

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 163/2018/HSST

Ngày 17/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phụng;

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Minh Tú;

2- Ông Trần Đức Anh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy- Thư ký

Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên
tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 177/TLST-HS ngày 04/10/2018 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: Trần Hồng Q, sinh năm 1997; Giới tính: Nam; ĐKKHKT: Số 14, phố G, phường C, quận Ba Đình, Hà Nội; Nơi ở: Số 35 ngõ 379, phố Đội Cấn, phường G, quận Ba Đình, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Trần Văn S, sinh năm 1962; Họ tên mẹ: Huỳnh Thu H, sinh năm 1970.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 0279, lập ngày 21/7/2018 tại Công an quận Bắc Từ Liêm. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 20/7/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

2- Họ và tên: Nông Đức A, sinh năm 1996; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và ở: Số 56, ngõ 127, phố Đốc Ngừ, phường G, quận Ba Đình, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Nông Văn H, sinh năm 1973; Họ tên mẹ: Trịnh Hương G, sinh năm 1976.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tháng 12/2017, Công an thành phố Hà Nội xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi đồ chất bẩn, chất thải.

Danh chỉ bản số 0280, lập ngày 21/7/2018 tại Công an quận Bắc Từ Liêm. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 20/7/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16giờ ngày 20/7/2018, Trần Hồng Q đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một người bạn mới quen (Q chỉ biết tên là “Cún”) sử dụng số điện thoại 0981943329 gọi đến số 0968622022 của Q rủ Q đến quán Karaoke XO số 166 đường Hoàng Quốc Việt uống bia, hát karaoke và nhờ Q mua hộ ma túy tổng hợp mang đến quán karaoke sử dụng, Q đồng ý. Sau đó, Q một mình đi bộ ra bờ sông Tô Lịch thuộc phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội gặp một đối tượng tên “Tống” (hiện không xác định được nhân thân lai lịch) hỏi mua 10 viên ma túy tổng hợp và nói với “Tống” cho Q trả tiền sau. “Tống” đồng ý bán cho Q 10 viên ma túy tổng hợp với giá 5.500.000 đồng và bảo Q để lại địa chỉ sẽ cho người mang đến. Sau đó Q quay về nhà thì có bạn là Nông Đức A đến nhà Q chơi. Đến khoảng 21giờ 30phút cùng ngày, có người dùng số điện thoại 01679756038 gọi cho Q tự xưng là “Long” bảo Q ra đầu ngõ 379 phố Đội Cấn lấy ma túy. Q một mình đi ra ngõ gặp “Long” nhận của “Long” 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 10 viên nén màu xanh. Q cất giấu ma túy vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi về nhà. Về đến nơi, Q rủ Đức A cùng đi chơi “hàng” (Đức A hiểu là cùng đi sử dụng ma túy), Đức A đồng ý. Sau đó Đức A cùng Q đi taxi đến quán karaoke XO để sử dụng ma túy. Trên đường đi, Đức A và Q ngồi ở hàng ghế sau của xe taxi, Q đã đưa cho Đức A gói ma túy. Đức A cất giấu gói ma túy vào túi quần phía trước bên trái đang mặc. Khi đến quán, Q cùng Đức A xuống xe taxi, đang đi vào quán thì bị tổ công tác Công an phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ của Nông Đức A: 01 túi nilon màu trắng trong, kích thước 4x7cm bên trong có chứa 10 viên nén màu xanh và 01 điện thoại di động Viettel màu đỏ đen đã qua sử dụng, số sim 01655680296, số IMEI 1: 359430066420403, IMEI 2: 359430066420411.

Vật chứng thu giữ của Trần Hồng Q: 01 điện thoại di động Iphone Apple màu vàng, số sim 0968622022, IMEI: 356717085805587.

Ngày 21/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định số 380 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội giám định 01 gói ma túy thu giữ của Nông Đức A. Tại Bản kết luận giám định số 6202/KLGD- PC54 ngày 30/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố

Hà Nội kết luận: 10 viên nén màu xanh bên trong 01 túi nilon đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 3,475 gam.

Ngày 21/7/2018, Cơ quan điều tra đã dẫn giải Trần Hồng Q chỉ địa điểm nhận ma túy của nam thanh niên tên “Long” tại đầu ngõ 379, phố Đội Cấn, phường G, quận Ba Đình, Hà Nội và địa điểm mua ma túy của đối tượng “Tống” tại khu vực đường ven sông Tô Lịch thuộc địa bàn phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội nhưng không xác định được đối tượng bán ma túy nên không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Đối tượng “Cún” sử dụng số điện thoại 0981943329 là người nhờ Q đi mua ma túy. Qua xác minh số điện thoại 0981943329 xác định đăng ký thuê bao là Công ty TNHH thương mại dịch vụ viễn thông An Phú Lộc địa chỉ ở quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh. Q khai mới quen biết “Cún” qua điện thoại, không biết nhân thân lai lịch của “Cún” nên Cơ quan điều tra không xác minh được đối tượng.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Bản cáo trạng số 172/CT-VKS, ngày 01/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố Trần Hồng Q và Nông Đức A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Hồng Q mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nông Đức A mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa ma túy. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone Apple màu vàng thu giữ của Trần Hồng Q. Trả lại cho Nông Đức A 01 điện thoại di động Viettel màu đỏ đen.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ

Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Khoảng 21giờ 50phút ngày 20/7/2018, tại số 166, đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Trần Hồng Q và Nông Đức A có hành vi tàng trữ trái phép 3,475 gam ma túy MDMA thì bị tổ công tác Công an phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm bắt quả tang cùng vật chứng. Do đó, các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện làm tổn hại sức khỏe con người, là mầm mống của các loại tội phạm khác, nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ... trái phép chất ma túy, nhưng vì là đối tượng nghiện nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, đối với các bị cáo cần áp dụng một hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy: Bị cáo Q là người đi mua ma túy, rủ Đức A cùng đi sử dụng và đưa ma túy cho Đức A cầm giữ nên bị cáo Q có vai trò cao hơn Đức A.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đức A có nhân thân xấu, có 01 tiền sự (chưa hết thời hiệu). Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Q, Đức A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đức A là người dân tộc ít người nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là đối

tượng nghiện, là lao động tự do thu nhập không ổn định. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Nông Đức A, Trần Hồng Q cùng cán bộ Công an phường Thượng Cát và giám định viên, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Apple màu vàng, số điện thoại: 0968622022, số Imei: 3567170858005587 thu giữ của Trần Hồng Q và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen đã qua sử dụng kích thước khoảng 11x4,5x1,5cm số sim: 01655680296, số Imei 1: 359430066420403, Imei 2: 359430066420411 thu giữ của Nông Đức A, các bị cáo sử dụng điện thoại liên lạc với nhau để đi sử dụng ma túy nên tịch thu sung công.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Trần Hồng Q, Nông Đức A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: phạt bị cáo Trần Hồng Q 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2018.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: phạt bị cáo Nông Đức A 23 (hai mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2018.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên trong chứa ma túy đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Trần Hồng Q, Nông Đức A cùng cán bộ Công an phường Thượng Cát và giám định viên.

- Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Apple màu vàng, số điện thoại: 0968622022, số Imei: 3567170858005587 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đen đã qua sử dụng kích thước khoảng 11x4,5x1,5cm số sim: 01655680296, số Imei 1: 359430066420403, Imei 2: 359430066420411.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 03/19 ngày 02/10/2018 của Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm và Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

3. Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Hồng Q, Nông Đức A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKS ND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

Dương Thị Thu Phụng